

**Phụ lục 15**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**  
**THUỘC HUYỆN LÂM BÌNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 30/3/2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 17 vị trí, trong đó:**

- Nhóm VTVL cán bộ cấp xã: 11 vị trí (từ mã CBCCXLB-CB.01.01 đến mã CBCCXLB-CB.11.11).

- Nhóm VTVL công chức cấp xã: 06 vị trí (từ mã CBCCXLB-CC.01.12 đến mã CBCCXLB-CC.06.17).

**2. Sắp xếp theo thứ tự như sau:**

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm cán bộ cấp xã</b>	
1	Bí thư Đảng ủy	CBCCXLB-CB.01.01
2	Phó Bí thư Đảng ủy	CBCCXLB-CB.02.02
3	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	CBCCXLB-CB.03.03
4	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	CBCCXLB-CB.04.04
5	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	CBCCXLB-CB.05.05
6	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	CBCCXLB-CB.06.06
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	CBCCXLB-CB.07.07
8	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	CBCCXLB-CB.08.08
9	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	CBCCXLB-CB.09.09
10	Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	CBCCXLB-CB.10.10
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	CBCCXLB-CB.11.11
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm công chức cấp xã</b>	
1	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	CBCCXLB-CC.01.12
2	Văn phòng - thống kê	CBCCXLB-CC.02.13

<b>Stt</b>	<b>Tên vị trí việc làm</b>	<b>Mã vị trí việc làm</b>
3	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)	CBCCXLB-CC.03.14
4	Tài chính - kế toán	CBCCXLB-CC.04.15
5	Tư pháp - hộ tịch	CBCCXLB-CC.05.16
6	Văn hóa - xã hội	CBCCXLB-CC.06.17